

Số: 05 /2025/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 04 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với hành vi huỷ hoại đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 736/TTr-STNMT ngày 31/12/2024 và Công văn số 384/STNMT-TTr ngày 21/01/2025; Báo cáo thẩm định số 384/BC-STP ngày 27/12/2024 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với hành vi huỷ hoại đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20. /02 /2025 và thay thế Quyết định số 33/2023/QĐ-UBND ngày 29/9/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng quy định mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với từng loại vi phạm về đất đai trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VP Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ TN&MT;
- Đoàn ĐBQH HP;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Công Thông tin ĐT Chính phủ;
- TT TU, TT HĐND TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Sở Tư pháp;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Đài PTTH HP, Báo HP, Chuyên đề ANHP;
- Công báo HP;
- Công TTĐT TP;
- Các Phòng: NNTNMT, NCKTGS;
- Lưu: VT, NNTNMT.ĐC1. ✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng

QUY ĐỊNH

Các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với hành vi huỷ hoại đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Quyết định số 05 /2025/QĐ-UBND ngày 04 / 02 /2025
của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với hành vi huỷ hoại đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi huỷ hoại đất, bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Các cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai theo quy định của pháp luật.

Chương II CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Các trường hợp không có tính khả thi trên thực địa để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm

Những hành vi vi phạm mà trên thực tế không thể áp dụng được các biện pháp kỹ thuật để đưa diện tích đất bị vi phạm trở lại có chất lượng đất và mục đích sử dụng như ban đầu hoặc tương đương với ban đầu trước khi vi phạm và người vi phạm đã sử dụng ổn định vào mục đích nông nghiệp.

1. Hành vi làm suy giảm chất lượng đất thuộc trường hợp sau đây: Làm thay đổi lớp mặt của đất sản xuất nông nghiệp bằng các loại vật liệu có tính chất kết dính, không thể bóc tách khỏi lớp đất mặt hoặc bằng chất thải lỏng hoặc chất thải rắn có thể hòa tan và ngấm vào đất.

2. Hành vi làm biến dạng địa hình thuộc trường hợp sau đây: San lấp đất có mặt nước chuyên dùng (trừ hồ thủy lợi) có diện tích từ 500 m² trở lên.

Điều 4. Mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với hành vi huỷ hoại đất quy định tại Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP

1. Trường hợp làm suy giảm chất lượng đất không thuộc trường hợp đã quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy định này, đối tượng vi phạm phải khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm, cụ thể:

a) Hành vi làm mất hoặc giảm độ dày tầng đất đang canh tác thì phải khôi phục lại tầng đất canh tác đảm bảo đủ độ dày như trước khi vi phạm.

Loại đất sử dụng để khôi phục lại tầng đất canh tác thì phải khôi phục tại tầng đất đã lấy đi; trường hợp đất cũ đã sử dụng vào việc khác thì sử dụng đất khác và phải cải tạo đất đảm bảo chất lượng phù hợp với mục đích sử dụng ban đầu của thửa đất hoặc tương đương các thửa đất liền kề có cùng mục đích sử dụng.

b) Hành vi làm thay đổi lớp mặt của đất sản xuất nông nghiệp bằng các loại vật liệu, chất thải hoặc đất lẫn sỏi, đá hay loại đất có thành phần khác với loại đất đang sử dụng; gây xói mòn, rửa trôi đất nông nghiệp thì phải loại bỏ các loại vật liệu, chất thải hoặc đất lẫn sỏi, đá hay đất có thành phần khác ra khỏi diện tích đất vi phạm và khôi phục mặt đất như tình trạng ban đầu của đất trước khi thực hiện hành vi vi phạm, đảm bảo đủ chất lượng của đất để sản xuất nông nghiệp như trước khi vi phạm.

2. Trường hợp làm biến dạng địa hình không thuộc trường hợp đã quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy định này, đối tượng vi phạm phải khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm, cụ thể:

a) Hành vi làm thay đổi độ dốc bề mặt đất thì phải san lấp điều chỉnh lại độ dốc bề mặt đất như trước khi vi phạm. Trường hợp làm thay đổi bề mặt đất từ đất dốc hoặc đất không bằng phẳng thành đất bằng phẳng thì không phải khôi phục trở lại độ dốc, đất không bằng phẳng như ban đầu.

b) Hành vi hạ thấp bề mặt đất do lấy đất mặt dùng vào việc khác hoặc làm cho bề mặt đất thấp hơn so với thửa đất liền kề thì phải san lấp khôi phục lại độ cao thửa đất hoặc phải san gạt đất trở lại trạng thái ngang bằng với thửa đất liền kề.

c) Hành vi san lấp đất có mặt nước chuyên dùng có diện tích dưới 500 m², kênh, mương tưới, tiêu nước thì phải nạo vét trả lại hiện trạng kênh, mương, mặt nước chuyên dùng đó như ban đầu trừ trường hợp kênh, mương, mặt nước chuyên dùng đó không phải là công trình thủy lợi và không còn cần thiết cho việc tưới, tiêu nước hoặc tạo môi trường, cảnh quan tại thời điểm lập

J

biên bản vi phạm hành chính; quyết định xử phạt vi phạm hành chính; quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh bằng văn bản, gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /.

